

Huyện Gia Lâm, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 497/2020/TLST–HNGĐ ngày 24/12/2020, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Bích N, sinh năm 1986; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số X phố Phúc Tân, phường P, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Tô Minh T, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Số X phố Phúc Tân, phường P, quận H, thành phố H; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Bích N và anh Tô Minh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đỗ Bích N và anh Tô Minh T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị N và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Tô Minh A, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Tô Trường S, sinh ngày 14/02/2015.

Giao cho chị Đỗ Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tô Trường S kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Giao cho anh Tô Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tô Minh A kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Bích N và anh Tô Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Bích N và anh Tô Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị N và anh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Bích N chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005726 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị Đỗ Bích N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường P, quận H (theo GCNKH số 107/2012, quyền số 01, ngày 17/09/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng